



Dốc Ba Năm

Học từ vựng



tên :



Hãy tìm các từ xuất hiện trong truyện "Dốc Ba Năm" để hoàn thành câu nhé.

어	서	하	나	야
독	연	살	살	정
어	호	소	현	안
독	티	시	엔	트
주	시	름	시	름

할아버지가

않아 누웠어요.

Ông cụ ốm nằm liệt giường vì ốm **triền miên**.

Sireum-sireum (Triền miên): Diễn tả tình trạng bệnh kéo dài, không nặng hơn cũng không thuyên giảm

날이

해져서야 집으로 돌아왔어요.

Đến khi trời đã **nhá nhem** tối thì ông mới về đến nhà.

Eoduk-eoduk (Nhá nhem): Diễn tả tình trạng tối đến mức không thể nhìn rõ mọi vật

고개를 넘을 땐

걸어야 해요.

Khi qua dốc, phải đi **chầm chậm** nhé.

Sal-sal (Nhẹ nhàng, chậm chậm): Diễn tả hành động nhẹ nhàng để không ai biết



Dốc Ba Năm

Học phép nhân



tên :



Chúng ta hãy cùng giải các câu đố sau, dựa vào nội dung câu chuyện nhé.



Nếu ông cụ ngã **3 lần** ở Dốc Ba Năm
thì sẽ sống thêm được **mấy năm** nữa?

Đáp án:

Nếu ông cụ ngã **4 lần** ở Dốc Ba Năm
thì sẽ sống thêm được **mấy năm** nữa?

Đáp án:

Nếu ông cụ ngã **5 lần** ở Dốc Ba Năm
thì sẽ sống thêm được **mấy năm** nữa?

Đáp án: